



Chương 6

Ý CHÍ VÀ HÀNH ĐỘNG Ý CHÍ


6.1. Ý chí

6.1.1. Định nghĩa


- Ý chí: khả năng vượt khó, sức mạnh của sự nỗ lực ở con người.

=> Ý chí là mặt năng động của ý thức, biểu hiện ở năng lực thực hiện những hành động có mục đích, đòi hỏi phải có sự nỗ lực khắc phục những khó khăn bên ngoài và bên trong.

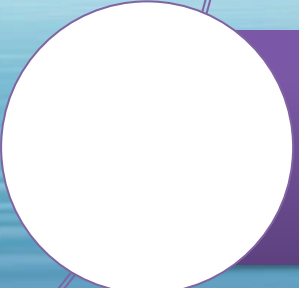
6.1.2. Vai trò của ý chí



Chống lại đam mê và dục vọng bên trong và những áp lực- khó khăn của thế giới bên ngoài.



Giúp con người có sức mạnh phi thường, vượt qua nhiều khó khăn tưởng chừng không vượt nổi.



Làm cho đời sống con người và đời sống xã hội có định hướng, mới hơn và hoàn thiện hơn.

6.1.3. Một số phẩm chất của ý chí

a) Tính mục đích:

- Khả năng đề ra mục đích của hoạt động.
- Điều khiển và điều chỉnh hành vi theo đúng mục đích đã đề ra.
- Xác định mục đích gần, mục đích xa.
- Phụ thuộc vào lý tưởng sống và nguyên tắc sống của cá nhân.

6.1.3. Một số phẩm chất của ý chí (tt)

b) Tính độc lập:

- Không phải là sự bướng bỉnh, cứng nhắc, chống lại những ý kiến, quan điểm của người khác.
- Không bị ám thị, áp đặt từ người khác
- Đưa ra những quyết định và thực hiện hành động dự định mà không bị ảnh hưởng bởi người khác.

6.1.3. Một số phẩm chất của ý chí (tt)

c) Tính quyết đoán

- **Thiếu quyết đoán:** Do dự, hoài nghi, lo lắng, sợ hãi, dao động khi ra các quyết định nên ra quyết định không kịp thời.
- **Đưa ra những quyết định kịp thời, dứt khoát.**
- **Không có những dao động không cần thiết hay phụ thuộc vào các tác động xung quanh.**
- **Cũng không phải là quyết định vội vàng và thiếu cân nhắc.**

6.1.3. Một số phẩm chất của ý chí (tt)

d) Tính kiên trì

- Có mối liên hệ với khả năng vượt khó.
- Sự bền bỉ
- Khó khăn nhưng không nhụt chí, không chán nản mà còn làm cho cá nhân có thêm sức mạnh và nghị lực để vượt qua những khó khăn.

6.1.3. Một số phẩm chất của ý chí (tt)

e) Tính tự chủ:

- Làm chủ được bản thân khi có những xung đột bên trong nội tâm.
- Giúp con người kiểm soát được ý nghĩ, lời nói và hành vi trước những đòi hỏi không hợp lý, những suy nghĩ tiêu cực, những cảm xúc âm tính.
- Có mối liên hệ với khả năng kiểm soát và làm chủ cảm xúc.

6.2. Hành động ý chí

6.2.1. Định nghĩa:

- Ý chí được thể hiện trong hành động cụ thể.
 - Còn được gọi là: Hành động quyết chí, hành động nỗ lực, hành động hết mình, ...
- ⇒ Là hành động có ý thức, có chủ tâm, đòi hỏi sự nỗ lực khắc phục khó khăn thực hiện đến cùng mục đích đã đề ra.

6.2.2. Đặc điểm: Tính mục đích và xuất phát từ tâm lý của chủ thể.

6.2. Hành động ý chí (tt)

6.2.3. Phân loại hành động ý chí:

- a) **Đơn giản:** Có mục đích rõ ràng nhưng phương tiện, biện pháp và sự nỗ lực khắc phục khó khăn chưa đủ.
- b) **Cấp bách:** Thời gian ngắn, quyết định nhanh chóng, kịp thời. Mục đích, phương tiện và sự nỗ lực hòa quyện vào nhau.
- c) **Phức tạp:** Mục đích, phương tiện và sự nỗ lực khắc phục khó khăn rõ ràng.



6.2. Hành động ý chí (tt)

6.2.4. Các giai đoạn:

a) Giai đoạn chuẩn bị:

- **Ý hướng:** Chỉ là ý nghĩ mơ hồ, nhu cầu chưa rõ ràng và đầy đủ.
- **Ý muốn:** Nhu cầu rõ ràng, có đối tượng nhưng chưa xác định được phương pháp
- **Ý định:** Nhu cầu đầy đủ, đối tượng, phương pháp rõ ràng và sẵn sàng hành động.

6.2. Hành động ý chí (tt)

b) Giai đoạn quyết định thực hiện hoạt động:

- Quyết định thông thường
- Quyết định không đủ cơ sở
- Quyết định có ý thức

c) Giai đoạn thực hiện:

- Hành động bên ngoài
- Hành động bên trong

d) Giai đoạn đánh giá



Mối liên hệ

- Ý chí = tinh tấn

*Về mặt tục đế:

Ý chí = tinh tấn: sự cố gắng của bản ngã/cái Tôi khắc phục mọi khó khăn, hướng đến mục tiêu để đạt được mục đích.

*Về mặt chân đế:

Ý chí = tinh tấn: Không lơ là với thực tại (đánh mất thực tại, không lơ là với thực tại, quá chú tâm với thực tại).

6.3. Hành động tự động hóa

6.3.1. Định nghĩa:

- *Hành động tự động hoá ban đầu vốn là hành động ý chí nhưng được lặp đi lặp lại nhiều lần hay do luyện tập mà trở thành tự động.*
- **Hành động tự động hoá bao gồm: kỹ xảo và thói quen.**



KỸ XẢO

THÓI QUEN

Hành động tự động hoá

- Kỹ thuật thuần tuý.
- Con đường hình thành: tập luyện có mục đích và có hệ thống.
- Không gắn với một tình huống nhất định nào cả.
- Tính bền vững thấp, dễ sửa đổi.
- Đánh giá về mặt kỹ thuật, thao tác: mới và cũ, tiến bộ và lạc hậu.

- Nhu cầu, nếp sống
- Được hình thành: từ nhiều con đường khác nhau
- Gắn với một tình huống xác định.
- Tính bền vững cao, khó sửa đổi.
- Đánh giá về mặt đạo đức: tốt và xấu, lợi và hại.

6.3.2. Những quy luật về sự hình thành kỹ xảo

Quy luật tiến bộ không đồng đều

Quy luật “đỉnh” của phương pháp luyện tập

Quy luật tác động qua lại giữa kỹ xảo cũ và kỹ xảo mới

Quy luật dập tắt kỹ xảo

6.3.3. Giá trị của những thói quen

a) Những lợi ích:

b) Những bất lợi:

